TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận

Ông Đoàn Quang Giao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ, ngày 18/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết B, sinh ngày 05/06/1991, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký nhân khẩn thường trú: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông; Chỗ ở hiện tại: 57 L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Ngọc Hoàng Giang, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng, bào chữa cho bị cáo; có mặt.

- Bị hại: Ông Kră Jăn B, sinh năm 1969; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh T; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Nguyễn Viết B đến TDP Đan Kia, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương để xem phần đất của chị Ngô Thị Ph cho thuê làm nông nghiệp và biết được ông Kră Jăn B có 12.618 m^2 đất đang cần làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). B xin số điện thoại của ông B từ chị Ph nhằm mục đích liên hệ với ông B để nhận làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho ông B để lấy tiền công. B gọi điện thoại cho ông B và nói B có thể làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho 12.618 m^2 đất của ông B. Ông B hẹn B đến nhà ông B tại TDP Đ, thị trấn L để trao đổi. Ngày 23/01/2022, B đến nhà ông B và được ông B cho xem họa đồ trích đo của phần đất ông B cần làm GCNQSDĐ. Sau khi trao đổi với ông B, B thỏa thuận sẽ làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho 12.618 m^2 đất của ông B với giá 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng), ông B tin tưởng B sẽ làm được GCNQSDĐ nên đã đồng ý. Ngày 23/01/2022, Bảo đến nhà ông B để nhận 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) từ ông B, hai bên viết giấy giao, nhận tiền và B cam kết đến ngày 15/7/2022 sẽ giao GCNQSDĐ cho ông B, nếu không có GCNQSDĐ để giao cho ông B thì B sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận cho ông B. Khoảng 05 ngày sau, tại quán cà phê 307 (thị trấn Lạc Dương), ông B đưa cho B giấy tờ để B làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho ông B và đưa thêm cho B 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nhưng không viết giấy giao nhận. Sau đó, B gọi điện thoại và đến gặp bà Nguyễn Thị Thanh T là mợ của B để nhờ bà T xem phần diện tích đất của ông B có làm GCNQSDĐ được không. Đến khoảng giữa tháng 02/2022, B đưa cho bà T toàn bộ tài liệu liên quan đến 12.618 m^2 đất của ông B và 20.000.000 đồng để nhờ bà T làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ. Bà T mang toàn bộ tài liệu liên quan đến 12.618 m^2 đất của ông B đến Văn phòng đăng ký đất đai – huyện Lạc Dương để hỏi thủ tục xin cấp GCNQSDĐ và được biết phần diện tích đất này chưa đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ. Ngày 15/5/2022, bà T báo cho B biết việc đất của ông B chưa đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ nên B đến gặp bà T và lấy lại toàn bộ tài liệu liên quan đến 12.618 m^2 đất của ông B và 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) đã đưa cho bà T trước đó. Sau đó, B tiếp tục tìm cách để làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ cho ông B nhưng không được, đồng thời cũng gần đến thời hạn phải giao QCNQSDĐ cho ông B như đã cam kết. Do không muốn trả lại 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) cho ông B như đã cam kết nên B đã sử

dụng INTERNET, vào mạng xã hội FACEBOOK để tìm cách có được GCNQSDĐ để giao cho ông B. Bảo tìm được số điện thoại 0901618860 nhận làm sổ đỏ (GCNQSDĐ) tại tỉnh Lâm Đồng đăng trên mạng xã hội FACEBOOK, B "kết bạn" qua mạng xã hội ZALO với số điện thoại này thì hiển thị tài khoản ZALO là "Khoa Nguyễn"; B nhắn tin với tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn", chụp ảnh, gửi các tài liệu liên quan đến 12.618 m^2 đất của ông B cho người này xem để trao đổi về việc làm GCNQSDĐ đối với diện tích đất này. Tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn" báo giá làm GCNQSDĐ cho diện tích đất này là 13.000.000 đ (mười ba triệu đồng), bảo đảm không phát hiện là GCNQSDĐ được làm giả và sẽ giao GCNQSDĐ qua dịch vụ chuyển phát, khi nhận được GCNQSDĐ thì giao tiền cho người giao hàng. B biết GCNQSDĐ này được làm giả nên thỏa thuận giá 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) và hẹn ngày 15/7/2022 phải giao GCNQSDĐ cho B, "Khoa Nguyễn" đồng ý. Ngày 15/7/2022, B nhận được 01 "giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD276348, tại thửa đất số 430, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Kră Jăn B, , địa chỉ thường trú: TDP Đ – TT L. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 06/7/2022" từ người giao hàng, sau khi kiểm tra, B đã giao 12.000.000 đ (mười hai triệu đồng) cho người giao hàng. Chiều ngày 18/7/2022, tại quán cà phê 307 (thị trấn Lạc Dương), B giao cho ông B 01 GCNQSDĐ đã nhận được từ người giao hàng trước đó. Ông B mang GCNQSDĐ nhận từ B đến Văn phòng công chứng Đỗ Thị Bích Ng để kiểm tra thì phát hiện GCNQSDĐ B giao cho ông B là GCNQSDĐ được làm giả.

Cơ quan điều tra, đã trưng cầu giám định đối với: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD276348 là GCNQSDĐ B đã giao cho ông B, Cơ quan điều tra thu giữ được tại Văn phòng Công chứng Đỗ Thị Bích Ng; Kết luận giám định số 875/2022/KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương trưng cầu giám định là giả; Hình dấu tròn có nội dung "SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* TỈNH LÂM ĐỒNG" trên tài liệu cần giám định được tạo bằng phương pháp in màu; Chữ ký mang họ tên Nguyễn Sô trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của ông Nguyễn Sô trên tai liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra". 01 giấy giao nhận tiền giữa ông Kră Jan B và ông Nguyễn Viết B; Kết luận giám định số 1526/2022/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: "Chữ ký ghi họ tên Kră Jăn B trên tài liệu cần giám định so với chữ ký ghi họ tên Kră Jăn B trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người

ký ra; Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Viết B trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Viết B trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) giấy viết về việc giao nhận 20.000.000 đồng có chữ viết, chữ ký của ông Krã Jăn B và của Nguyễn Viết B; 01 (một) giấy "mảnh trích đo địa chính số 50-2020", Hệ tọa độ VN-; 01 (một) bản photo CCCD mang tên Krã Jăn B, cấp ngày 25/4/2021 do Cục CS QLHC về TTXH – Bộ Công an cấp; 01 (một) bản photo sổ hộ khẩu số; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số, và 01 bản photo của giấy CNQSDĐ này; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại GALAXY có ốp nhựa màu xanh dương, bên trong có gắn thẻ SIM

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSLD ngày 04/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Viết B về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng cuối tháng 01/2022, tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, lợi dụng việc ông Krã Jăn B đang cần có GCNQSDĐ, B đã nhận làm thủ tục xin cấp GCQNSDĐ cho ông B để lấy tiền công; sau khi nhận 30.000.000 đồng từ ông B, B đã tìm cách làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật cho ông B nhưng không làm được nên B đã sử dụng INTERNET, liên hệ với tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn" để thuê làm GCNQSDĐ giả nhằm mục đích giao GCNQSDĐ này cho ông B để chiếm đoạt 30.000.000 đồng của ông B và B đã giao GCNQSDĐ được làm giả từ "Khoa Nguyễn" cho ông B, số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm này; tuy nhiên xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Viết B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 12/CT-VKSLD ngày 04/04/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xử phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; Tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình

sự; về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; tang vật: đề nghị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Viết B đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; Cáo trạng số 12/CT-VKSLD ngày 04/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với người sử dụng số điện thoại 0901618860 và tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn" là người được B thuê làm GCNQSDĐ giả: Kết quả xác minh đã xác định chủ thuê bao của số điện thoại này là Lê Hữu T, cư trú tại thôn A, xã Hội A, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, Lê Hữu T không có mặt nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với T để làm rõ sự liên quan giữa Lê Hữu T và chủ tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn" nên Cơ quan điều tra đã tách những nội dung liên quan đến Lê Hữu T và tài khoản ZALO "Khoa Nguyễn" để tiếp tục xác minh và sẽ xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ, là đùng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bội thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt;

do vậy, cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét hành vi "Lạm dung tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo. Đối với hành vi "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" là hành vi xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật bảo vệ; Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và mức hình phạt đề nghị là phù hợp tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; Do vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, gia định thuộc hộ ngèo nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự và khoản 5 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) bị cáo hoàn trả; bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm d, đ khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B 06 (sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày 19/10/2022

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 và khoản 5 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy, có ốp màu xanh dương *(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2023)*.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phúc